TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-PT
Ngày 06 - 5 - 2022
V/v "tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hoàng;

2. Ông Nguyễn Phước Hưng.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Hoa Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2020/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Chia tài sản chung sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 07/2021/TB-TA ngày 25 tháng 03 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 29/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 10/2022/TB-TA ngày 17 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02 ngày 29/3/2022; Thông báo mở lại phiên tòa số: 29/2022/TB-TA ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Kết Kh, sinh năm 1973. Nơi cư trú: xã Mỹ Hội Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1975. Nơi cư trú: xã Mỹ Hội Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, Địa chỉ liên lạc: xã Tà Đ, huyện Tri T, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đoàn Thị Thoại M, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

- Bà Đoàn Thị Mộng Tr, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt).

- Cháu Đoàn Thị Hà M, sinh năm 2007, Đại diện theo pháp luật của cháu Hà M, là bà Nguyễn Thị Ch (mẹ cháu Hà M). Địa chỉ liên lạc hiện nay: xã Tà Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (có mặt).

*Người kháng cáo:*Bị đơn bà Nguyễn Thị Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đoàn Kết Kh trình bày: Ngày 11/9/2017 ông và bà Ch thỏa thuận thuận tình ly hôn theo Quyết định số 258/2017/QĐ-HNGĐ ngày 11/9/2017 của Tòa án huyện Chợ M. Trong thời kỳ hôn nhân, ông với bà Ch có tạo dựng được 01 khối tài sản chung chưa chia gồm: Diện tích đất 64.3m^2, loại đất ở nông thôn; theo tờ bản đồ số 33, thửa 247, được UBND huyện Chợ M cấp cho ông và bà Ch theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BĐ 664959 ngày 06/12/2013. Giá trị đất 50.000.000 đồng, căn nhà gắn liền với diện tích đất nói trên có diện tích 42,9m^2. Kết cấu khung bê tông cốt thép, vách gạch, nền lót gạch men, cấp 4a xây dựng năm 2013 theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở số BQ 664959 cấp ngày 06/12/2013. Nhà và đất nói trên tọa lạc tại ấp Mỹ Th, xã Mỹ Hội Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (giá trị căn nhà khoảng 50.000.000 đồng). Nay, ông yêu cầu chia đôi tài sản nói trên và ông yêu cầu được nhận tài sản là quyền sử dụng đất và căn nhà, ông xin hoàn ½ giá trị căn nhà và đất cho bà Ch với số tiền 50.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày: Bà thống nhất với nội dung trình bày của ông Kh về khối tài sản chung chưa chia gồm nhà và đất nêu trên, hiện nay ông Kh đang quản lý sử dụng. Bà thống nhất chia nhưng phải chia làm 05 phần gồm: bà, ông Kh và 03 người con chung là Đoàn Thị Thoại M, Đoàn Thị Mộng Tr và Đoàn Thị Hà M. Bà cho rằng đối với tổng số tiền xây dựng căn nhà là có 01 phần đóng góp của con chung tên Đoàn Thị Mộng Tr.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Thoại M, bà Đoàn Thị Mộng Tr: Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 đối với các đương sự M, Tr để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà M, bà Tr về nội dung đơn khởi kiện của ông Kh, ý kiến bà Ch, theo đó bà M, bà Tr có đơn xin vắng mặt khi giải quyết vụ án (BL84 trong hồ sơ vụ án).

Tại bản bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 172/2020/HNGĐ-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 33, 59 và Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Kết Kh.

2. Ông Kh được tiếp tục quản lý sử dụng trên diện tích đất 64,3m^2 và căn nhà có diện tích 42,9m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02675, theo tờ bản đồ số 33, thửa 247; tọa lạc tại ấp Mỹ Th, xã Mỹ Hội Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

3. Ông Kh có nghĩa vụ hoàn ½ giá trị đất và căn nhà 72.996.510 đồng cho bà Chắc.

4. Bản vẽ ngày 09/6/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Chợ M, tỉnh An Giang là một phần không thể tách rời của bản án.

5. Các bên đương sự có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền kê khai và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

6. Không chấp nhận yêu cầu của bà Ch về chia tài sản chung cho các con chung.

Án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định. Ngày 11/9/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Ch kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm.

Nội dung tranh luận tại phiên Tòa phúc thẩm:

Bà Ch phát biểu tranh luận, bà xác định kháng cáo yêu cầu được nhận nhà, đất trị giá 167.398.030 đồng (theo kết quả định giá lại ngày 25/4/2022), bà sẽ hoàn ½ giá trị cho ông Kh, về chỗ ở (hiện tại mẹ con bà cùng ở tại nhà con gái bà tại xã Tà Đ, huyện Tri T, tỉnh An Giang), bà thừa nhận đất là của gia đình bên chồng cho, nay nếu ông Kh muốn tiếp tục quản lý nhà, đất thì hoàn giá trị cho bà 200.000.000 đồng, hoặc bà được nhận nhà, đất thì bà hoàn giá trị 200.000.000 đồng cho ông Kh. Bà Ch không kháng cáo nội dung khác của bản án sơ thẩm, ngoài ra không ý kiến yêu cầu gì khác. Tranh luận lại ý kiến của bà Ch, ông Kh không đồng ý theo ý kiến, yêu cầu của bà Ch, bởi đất do cha, mẹ ông cho ông, hơn nữa ông trực tiếp quản lý sử dụng nhà, đất từ khi ly hôn năm 2017 cho đến nay, mẹ con bà Ch đã có chỗ ở ổn định, ông không có chỗ ở nào khác, ông đồng ý hoàn ½ giá trị nhà, đất của số tiền 167.398.030 đồng (theo kết quả định giá lại ngày 25/4/2022) cho bà Ch, ngoài ra ông không ý kiến yêu cầu gì khác. Ông Kh, bà Ch cùng thống nhất yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ kết quả định giá ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tố tụng dân sự thực hiện để xét xử (không yêu cầu công ty định giá độc lập định giá lại tài sản nhà đất). Tại phiên tòa hôm nay, ông Kh tự nguyện hoàn giá trị tài sản cho bà Ch 100.000.000 đồng (cao hơn ½ kết quả định giá lại là 167.398.030 đồng theo yêu cầu bà Ch), nếu bà Ch không đồng ý, ông Kh yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tài sản chung của ông Kh và bà Ch tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân chưa chia là diện tích 64,3m^2 đất ở nông thôn thuộc thửa 247, tờ bản đồ số 33 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02675 ngày 06/12/2013 do UBND huyện Chợ M cấp cho ông Kh, bà Ch, 01 căn nhà gắn liền diện tích đất nói trên, nhà có diện tích 42,9m^2, có kết cấu khung bê tông cốt thép, vách gạch, nền lót gạch men, cấp Iva, xây dựng năm 2013 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02675 ngày 06/12/2013, tổng giá trị tài sản nhà, đất 145.993.000 đồng (theo kết quả định giá ngày 26/5/2020, kết quả định giá lại tài sản nhà, đất ngày 25/4/2022 là 167.398.030 đồng. Từ khi khi ly hôn năm 2017 đến nay ông Kh là người trực tiếp, quản lý nhà, đất nêu trên, hơn nữa nguồn gốc đất này do cha, mẹ ông Kh cho ông Kh, nên cần giao cho ông Kh tiếp tục sử dụng nhà, đất. Ông Kh có trách nhiệm hoàn trả giá trị tài sản được chia cho bà Ch 83.699.015 đồng là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Kh tự nguyện hoàn giá trị tài sản 100.000.000 đồng cho bà Ch là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Tòa phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ch tuyên xử giao căn nhà gắn liền diện tích đất 64,3m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp quyền sử dụng đất cho ông Kh, bà Ch ngày 06/12/2013 cho ông Kh, công nhận sự tự nguyện của ông Kh hoàn giá trị tài sản chung cho bà Ch số tiền 100.000.000 đồng, buộc các đương sự chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm, chi phí tố tụng theo quy định pháp luật, các phần khác của án sơ thẩm giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ch trong hạn luật định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Ch nộp tạm ứng án phúc thẩm đúng quy định, nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Đoàn Thị Thoại M, chị Đoàn Thị Mộng Tr không có yêu cầu độc lập trong vụ án (có đơn xin vắng mặt, BL84 trong hồ sơ vụ án), việc kháng cáo của bà Chắc không ảnh hưởng đến quyền lợi của chị M, chị Tr. Căn cứ Điều 227, 228, khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M, Tr là đúng quy định pháp luật.

[1.3] Tại phiên Tòa phúc thẩm ngày 29/4/2022, bà Ch yêu cầu định giá lại tài sản nhà, đất đang tranh chấp giữa bà với ông Kh, kết quả định giá lại tài sản nhà, đất ngày 25/4/2022 tổng giá trị là 167.398.030 đồng, ông Kh và bà Ch thống nhất đồng ý để Tòa án căn cứ theo kết quả định giá này của Hội đồng định giá tố tụng tỉnh An Giang thực hiện nêu trên (không yêu cầu công ty định giá độc lập định giá

lại tài sản nhà, đất) để giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử xác định tổng giá trị tài sản nhà, đất là 167.398.030 đồng làm căn cứ để xét xử phúc thẩm là đúng quy định pháp luật.

[1.4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Kh và bà Ch cùng xác định giá trị tài sản chung nhà, đất của ông bà là 167.398.030 đồng theo kết quả định giá lại ngày 25/4/2022 (không yêu cầu công ty định giá độc lập định giá lại tài sản nhà đất), đề nghị Hội đồng xét xử Tòa phúc thẩm căn cứ theo kết quả định giá lại nêu trên để xét xử vụ án, đây là cơ sở pháp lý để Hội đồng xét xử xem xét chia tài sản chung cho các đương sự đối với giá trị tài sản nhà, đất là 167.398.030 đồng trong vụ án này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Ch kháng cáo yêu cầu nhận nhà, đất bà sẽ hoàn ½ giá trị theo kết quả định giá ngày 26/5/2020 số tiền 72.996.510 đồng cho ông Kh (ngoài ra không kháng cáo nội dung nào khác của bản án sơ thẩm). Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Ch yêu cầu được nhận nhà, đất trị giá 167.398.030 đồng (theo kết quả định giá lại ngày 25/4/2022), bà sẽ hoàn ½ giá trị cho ông Kh là số tiền 83.699.015 đồng, theo đó bà có yêu cầu, nếu bà được nhận nhà, đất bà sẽ hoàn giá trị 200.000.000 đồng cho ông Kh, ngược lại ông Kh không đồng ý bà yêu cầu giải quyết theo pháp luật, về chỗ ở bà Ch xác định hiện tại mẹ con bà sống chung tại nhà con gái bà ở xã Tà Đ, huyện Tri T, tỉnh An Giang.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Ch, ý kiến tranh luận của ông Kh, đề nghị của Kiểm sát viên. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa phúc thẩm, kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Kh và bà Ch cùng xác định tài sản chung chưa chia sau ly hôn (thuận tình ly hôn theo QĐ số 258/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2017) giữa ông Kh với bà Ch là căn nhà cấp 4A diện tích 42,9m^2 gắn liền diện tích đất 64.3m^2, loại đất ở nông thôn; theo tờ bản đồ số 33, thửa 247 do UBND huyện Chợ M cấp cho ông Kh và bà Ch ngày 06/12/2013, (trong đó diện tích căn nhà có 11,6m^2 đất hành lang giao thông theo kết quả đo vẽ ngày 09/6/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Chợ M), theo kết quả định giá tài sản nhà, đất ngày 26/05/2020 (BL37, 38) tổng giá trị tài sản nhà, đất là 145.993.000 đồng, ông Kh yêu cầu được nhận tài sản nhà, đất ông sẽ hoàn lại ½ giá trị tài sản chung tương ứng số tiền 72.996.510 đồng cho bà Ch. Bà Ch không đồng ý chia đôi tài sản chung nhà đất nêu trên, bà yêu cầu chia cho 05 thành viên gia đình gồm (bà, ông Kh và 03 con chung là M, Tr và Hà M) vì khi xây dựng căn nhà con chung tên Tr đóng góp tài chính, ông Kh phủ nhận việc chị Tr hỗ trợ tiền xây nhà, bởi đất là của cha, mẹ ông cho ông, tiền cất nhà là của ông với bà Ch đầu tư, bà Ch lại không có chứng cứ chứng minh chị Tr đóng góp tài chính cất nhà, chị Tr lại không có ý kiến yêu cầu độc lập trong vụ án, chị Tr có đơn yêu cầu xin vắng mặt khi giải quyết vụ án (BL84), nên có đủ căn cứ xác định đối tượng yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn trong vụ án này là căn nhà gắn liền quyền sử dụng đất diện tích đất 64.3m^2 tổng trị giá 145.993.000 đồng. Tòa sơ thẩm căn cứ vào nhu cầu thực tế nhà, đất hiện do ông Khá đang trực tiếp quản lý

sử dụng từ năm 2017, nguồn gốc đất 64,3m^2 đất ở do cha, mẹ ông Kh tặng cho lại ông Kh. Bà Ch cùng các con không ở trong nhà, đất này, hiện đang sinh sống ổn định tại xã Tà Đ, huyện Tri T, tỉnh An Giang (không ở trong nhà, đất từ khi ly hôn năm 2017 đến nay), thực tế mẹ con bà Ch có chỗ ở ổn định, ông Kh không có chỗ ở khác nên xử giao cho ông Kh được tiếp tục quản lý, sử dụng nhà, đất và buộc ông Kh trả ½ giá trị tài sản chung là 72.996.510 đồng cho bà Ch là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên Tòa phúc thẩm ngày 29/4/2022, bà Ch yêu cầu định giá lại tài sản nhà, đất đang tranh chấp giữa bà với ông Kh, bà đồng ý để Tòa án căn cứ vào kết quả định giá lại tài sản chung để xét xử, kết quả định giá lại tài sản nhà, đất ngày 25/4/2022 tổng giá trị là 167.398.030 đồng, ông Kh và bà Ch thống nhất để Tòa án căn cứ theo kết quả định giá này để giải quyết vụ án (không yêu cầu pháp nhân có thẩm quyền khác định giá lại tài sản). Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay (ngày 06/5/2022) bà Ch yêu cầu được nhận nhà, đất trị giá 167.398.030 đồng (theo kết quả định giá lại ngày 25/4/2022), bà sẽ hoàn ½ giá trị số tiền là 83.699.015 đồng cho ông Kh, về chỗ ở bà thừa nhận hiện tại mẹ con bà ở chung nhà con gái bà tại xã Tà Đ, huyện Tri T, tỉnh An Giang, bà Ch thừa nhận đất là của gia đình bên chồng cho, nay nếu ông Kh muốn tiếp tục quản lý nhà, đất thì hoàn giá trị cho bà 200.000.000 đồng, hoặc bà được nhận nhà, đất bà hoàn giá trị 200.000.000 đồng cho ông Kh nếu ông Kh không đồng ý yêu cầu giải quyết theo pháp luật, yêu cầu này của bà Ch không được ông Kh chấp nhận, bà Ch lại không có chứng cứ mới chứng minh nhu cầu sử dụng nhà đất này, thực tế hiện tại mẹ con bà có nơi ở ổn định (nhà con gái bà) tại xã Tà Đ, huyện Tri T, tỉnh An Giang từ năm 2017 đến nay, ông Kh không có chỗ ở khác ngoài nhà đất nêu trên, nên không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ch, chỉ cần sửa án sơ thẩm đối với phần giá trị tài sản chung là 167.398.030 đồng theo kết quả định giá lại ngày 25/4/2022 xử giao căn nhà gắn liền diện tích đất 64,3m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp cho ông Kh và bà Ch ngày 06/12/2013, buộc ông Kh hoàn giá trị tài sản chung cho bà Ch ½ giá trị số tiền 83.699.015 đồng là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, ông Kh tự nguyện hoàn giá trị tài sản cho bà Ch 100.000.000 đồng cao hơn ½ giá trị tài sản chung của số tiền 167.398.030 đồng là có lợi cho bà Ch vì: Chính bà Ch đã có ý kiến đồng ý kết quả định giá lại tài sản, đồng ý để Tòa phúc thẩm căn cứ vào kết quả định giá lại tài sản ngày 25/4/2022 để xét xử (kết quả định giá lại tài sản nhà, đất ngày 25/4/2022 là 167.398.030 đồng), theo đó bà Ch cũng xác định (không yêu cầu tổ chức pháp nhân có thẩm quyền khác định giá lại tài sản), nên khi sửa án sơ thẩm về phần tài sản chung, cần công nhận sự tự nguyện ông Khá hoàn giá trị tài chung cho bà Chắc 100.000.000 đồng là đúng pháp luật.

[2.2] Về nội dung khác của án sơ thẩm, bà Ch khai chị Tr (con chung của bà với ông Kh) có đầu tư một phần tài chính vào việc cất nhà, nhưng chị Tr không ý kiến và yêu cầu Tòa sơ thẩm giải quyết, chị Tr có đơn xin vắng mặt khi giải quyết vụ án (BL84), bà Ch không kháng cáo nội dung này nên Tòa phúc thẩm không xem xét. Do đó, chị Tr có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có chứng cứ chứng minh để yêu cầu ông Kh, bà Ch trả phần tiền đầu tư xây nhà khi có yêu cầu theo quy định pháp luật.

[2.3] Tòa sơ thẩm tuyên ông Kh tiếp tục quản lý sử dụng căn nhà diện tích 42,9m^2 gắn liền diện tích đất 64.3m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02675, tờ bản đồ số 33, thửa 247 tọa tại ấp Mỹ Th, xã Mỹ Hội Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nhưng không tuyên ghi chú rõ phần diện tích căn nhà 42,9m^2 trong đó có 11,6m^2 thuộc đất hành lang giao thông theo bản vẽ ngày 09/6/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Chợ M (nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) là chưa phù hợp với pháp luật đất đai, theo đó Tòa sơ thẩm còn tuyên ông Kh có nghĩa vụ hoàn ½ giá trị nhà, đất cho bà Ch, nhưng không tuyên nghĩa vụ của bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Từ nhận định phân tích trên nên cần phải sửa án sơ thẩm về cách tuyên.

[2.4] Do sửa án án sơ thẩm liên quan đến giá trị tài sản chung tăng theo kết quả định giá lại ngày 25/4/2022 ở giai đoạn phúc thẩm, giá trị tiền do ông Kh tự nguyện hoàn giá trị tài sản chung cho bà Ch, nên cần điều chỉnh lại phần án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng giai đoạn phúc thẩm theo quy định pháp luật.

- Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định, định giá tài sản, chi phí đo đạc ở cấp sơ thẩm tổng là 1.964.700 đồng, ở giai đoạn xét xử sơ thẩm ông Kh tự nguyện chịu toàn bộ các chi phí tố tụng đối với số tiền nêu trên, ông Kh đã nộp đủ (ông Kh không kháng cáo nội dụng này) nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét lại.

- Về chi phí định giá lại tài sản nhà, đất ở giai đoạn phúc thẩm là 4.230.000 đồng, bà Ch đã nộp xong, nên ông Kh phải có trách hoàn lại cho bà Ch ½ chi phí định giá tương ứng số tiền 2.115.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ch phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền 100.000.000 đồng mà ông Kh tự nguyện hoàn giá trị tài sản chung cho bà Ch. Ông Kh phải chịu 3.369.902 đồng án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền 67.398.030 đồng giá trị tài sản mà ông Kh nhận được (theo kết quả định giá lại ngày 25/4/2022) theo quy định.

[2.5] Các phần nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2.6] Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Ch, sửa một phần án sơ thẩm, nên bà Ch không phải chịu án phí phúc thẩm, bà Ch được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Phúc xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch.

2. Sửa một phần Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 172/2020/HNGĐ-ST ngày 31/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

3. Công nhận sự tự nguyện của ông Đoàn Kết Kh hoàn lại giá trị tài sản chung nhà, đất số tiền 100.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ch.

- Căn cứ các Điều 33, 59 và Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Kết Kh.

2. Ông Đoàn Kết Kh được tiếp tục quản lý sử dụng căn nhà diện tích 42,9m^2 gắn liền diện tích đất 64,3m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, theo tờ bản đồ số 33, thửa 247 (ký hiệu CH 02675-BQ664859) tọa lạc tại ấp Mỹ Th, xã Mỹ Hội Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang do UBND huyện Chợ M cấp cho ông Đoàn Kết Kh và bà Nguyễn Thị Ch ngày 06/12/2013 (phần diện tích căn nhà 42,9m^2 trong đó có 11,6m^2 thuộc đất hành lang giao thông theo bản vẽ ngày 09/6/2020 của Văn phòng đất đai Chi nhánh Chợ M), bản vẽ ngày 09/6/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Chợ M, tỉnh An Giang là một phần không thể tách rời của bản án.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Ông Đoàn Kết Kh có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền kê khai và đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

5. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu chia tài sản chung cho các con chung.

6. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ở cấp sơ thẩm:

- Ông Kh tự nguyện chịu chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng, ông Kh đã nộp xong.

- Ông Kh tự nguyện chịu 964.700 đồng, chi phí nhận bản vẽ ngày 09/6/2020 đối với diện tích đất và căn nhà, ông Kh đã nộp xong.

7. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Đoàn Kết Kh phải chịu án phí sơ thẩm là 3.369.902 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0007842 ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M, tỉnh An Giang, ông Kh còn phải nộp thêm 2.119.902 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí sơ thẩm là 5.000.000 đồng.

8. Chi phí định giá lại tài sản giai đoạn phúc thẩm: tổng số tiền là 4.230.000 đồng, bà Ch đã nộp xong, ông Đoàn Kết Kh có trách nhiệm hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ch chi phí định giá số tiền 2.115.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

9. Về án phí phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Ch không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm nên bà Ch được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0008806 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Chợ M.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: Tòa, Văn phòng, hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Tuấn